

Số: 42/BC-STP

An Giang, ngày 23 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ người dạy và thiết bị dạy, học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số vào dịp hè trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 32/BDT-CSDT ngày 19/02/2021 của Ban Dân tộc tỉnh về việc thẩm định dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi hỗ trợ người dạy tiếng, chữ dân tộc và trang thiết bị dạy, học tiếng dân tộc vào dịp hè trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: quy định chính sách hỗ trợ người dạy và thiết bị dạy, học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số vào dịp hè trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Đối tượng áp dụng:

- Người tham gia giảng dạy là các vị Sư, các vị Achar và những người trí thức trong đồng bào dân tộc Khmer (không thuộc biên chế nhà nước), các vị Tuôn và những người trí thức trong đồng bào dân tộc Chăm.

- Khuyến khích những giáo viên dạy tiếng Khmer, Chăm (trong biên chế nhà nước) ở các cơ sở giáo dục công lập tham gia giảng dạy trong trường hợp ở điểm chùa, Thánh đường và Tiểu Thánh đường thiếu các vị Sư, các vị Achar, các vị Tuôn và những người trí thức trong đồng bào dân tộc.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật

An Giang là tỉnh miền Tây Nam Bộ, đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh chủ yếu là người Khmer, Chăm và Hoa. Vào các dịp hè hằng năm, có nhiều vị sư, Achar tổ chức dạy học tiếng dân tộc cho học sinh đồng bào dân tộc thiểu số tại các chùa, thánh đường, tiểu thánh đường của đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, quy định về mức hỗ trợ cho các vị sư, Achar chưa được quy định cụ thể để hỗ trợ. Việc hỗ trợ người dạy tiếng, chữ dân tộc và trang thiết bị dạy, học tiếng dân tộc thể hiện sự quan tâm sâu sắc của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số và góp phần tích cực vào việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Khoản 3, 4 Điều 5 Hiến pháp Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quy định:

“Điều 5.

3. *Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình.*

4. *Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, cùng phát triển với đất nước.”*

Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là sở)

10. *Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:*

“Điều 9. Các sở đặc thù được tổ chức ở một số địa phương

2. *Ban Dân tộc:*

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc.”

Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc, quy định:

“Điều 13. Chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa

2. *Hỗ trợ việc giữ gìn và phát triển chữ viết của các dân tộc có chữ viết. Các dân tộc thiểu số có trách nhiệm gìn giữ văn hóa truyền thống tốt đẹp, tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình phù hợp với quy định của pháp luật.”*

Khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

4. *Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.”*

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ người dạy và thiết bị dạy, học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số vào dịp hè trên địa bàn tỉnh An Giang là đúng thẩm quyền.

3. Dự thảo Nghị quyết

a) Khô giấy, định lề trang của văn bản, phong chữ, đánh số trang văn bản: thực hiện theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

b) Sử dụng ngôn ngữ trong văn bản theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ. Đồng thời, rà soát lại lỗi chính tả, viết hoa theo quy định.

c) Số, ký hiệu văn bản: điều chỉnh ".../2020/NQ-HĐND" thành ".../2021/NQ-HĐND".

d) Địa danh và ngày, tháng, năm ban hành văn bản: bỏ "02".

đ) Tên gọi: đề xuất điều chỉnh thành "**NGHỊ QUYẾT / Quy định chính sách hỗ trợ người dạy và thiết bị dạy, học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số vào dịp hè trên địa bàn tỉnh An Giang**"; bỏ dấu gạch ngang dưới tên gọi. Đồng thời, điều chỉnh thống nhất toàn dự thảo Nghị quyết, Tờ trình.

e) Căn cứ ban hành:

- Điều chỉnh căn cứ thứ nhất, hai như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;"

- Bỏ căn cứ thứ ba, vì thừa; bỏ căn cứ thứ năm theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Căn cứ thứ tư: điều chỉnh cụm từ "05/2011/NĐ-CP" thành "05/2011/NĐ-CP".

- Căn cứ cuối cùng: điều chỉnh "*...của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Quy định...trên địa bàn tỉnh An Giang...*" thành "*...của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ người dạy và thiết bị dạy, học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số vào dịp hè trên địa bàn tỉnh An Giang ...*"; bổ sung dấu chấm phẩy (;) sau cụm từ "*Ban Văn hóa - Xã hội*".

g) Đề xuất điều chỉnh lại bố cục dự thảo Nghị quyết:

"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

2. Đối tượng áp dụng

a) ...

b) ...

Điều 2. Mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện

- a) Mức hỗ trợ
- b) Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa IX Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2021./.”

h) Cơ quan soạn thảo dự thảo nội dung chi và mức hỗ trợ đã lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, trong đó có lấy ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo. Qua ý kiến của Sở Tài chính, đề nghị cơ quan soạn thảo quan tâm, nghiên cứu, giải trình để đảm bảo nội dung và mức hỗ trợ phù hợp, cần có sự thống nhất của Sở Tài chính về mức hỗ trợ, đảm bảo cân đối ngân sách tham mưu Hội đồng nhân dân.

i) Cơ quan soạn thảo dự thảo hỗ trợ ban đầu mua sắm thiết bị cho 01 địa điểm dạy, học là 21.810.000 đồng/điểm. Tuy nhiên, chưa dự liệu thống kê số điểm dạy, học cụ thể trên địa bàn tỉnh. Do đó, cần có sự thống kê số lượng điểm dạy, học. Đồng thời, trong báo cáo đánh giá tác động của chính sách cần nêu rõ điều kiện lớp dạy học, hỗ trợ cho người dạy,... tổng kinh phí hỗ trợ trong một năm để có sự cân đối kinh phí.

4. Dự thảo Tờ trình

a) Thực hiện theo Mẫu số 03 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

b) Mục III: bổ sung đoạn “ngày ... /... /2021, Sở Tư pháp đã thẩm định dự thảo tại Báo cáo số ... /BC-STP. Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu những nội dung đề nghị của Sở Tư pháp, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.”. Đồng thời, bổ sung, làm rõ quá trình xây dựng dự thảo văn bản.

c) Mục IV: điều chỉnh thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

d) Số trang văn bản thực hiện theo khoản 7 mục I Phần I Phụ lục I kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ.

5. Lưu ý

Cơ quan soạn thảo quan tâm khoản 4 Công văn số 174/STP-XDKT&TDTHPL ngày 05/02/2021 của Sở Tư pháp.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn